

## VĂN BẢN XÁC NHẬN

**Kính gửi: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng –  
Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh Mã số Doanh nghiệp 0100233583  
("VPBank/Bên Ngân hàng")**

**Tôi/Chúng tôi là:**

- Ông/Bà:.....
- Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu: Số ..... do ..... cấp ngày.....

**Và**

- Ông/Bà:.....
- Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu: Số ..... do ..... cấp ngày.....

*Bằng việc ký kết Văn bản này, Tôi/Chúng tôi với tư cách là Bên sử dụng dịch vụ (vay vốn, mở tài khoản, mở thẻ ghi nợ) xác nhận đã hiểu rõ, đồng ý và cam kết thực hiện đầy đủ theo các nội dung xác nhận dưới đây khi chúng tôi sử dụng dịch vụ tại VPBank:*

**1. Xác nhận đã được cung cấp thông tin và tuân thủ các thỏa thuận với VPBank:**

- Với tư cách là Bên vay khi vay vốn tại VPBank ("Bên vay"), Tôi xác nhận rằng Bên vay đã được VPBank cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến khoản vay trước khi xác lập, ký kết Hợp đồng tín dụng số ..... ngày .... / ..... / ..... (" Thỏa thuận cho vay") bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin như lãi suất cho vay; nguyên tắc và các yếu tố xác định lãi suất cho vay đối với trường hợp áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh; lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn; lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả; phương pháp tính tiền lãi; loại phí và mức phí; thông tin về mẫu Hợp đồng/Điều kiện giao dịch chung liên quan tới khoản vay. Bên vay cam kết thực hiện đầy đủ quy định của Thỏa thuận cho vay ký giữa Bên vay và VPBank và các nội dung xác nhận tại Văn bản này. Trường hợp bất kỳ nội dung nào của Thỏa thuận cho vay không phù hợp với nội dung tại Văn bản xác nhận này thì nội dung tại Văn bản xác nhận này được ưu tiên áp dụng.
- Tôi đã được VPBank cung cấp đầy đủ thông tin liên quan tới việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán, mở và sử dụng thẻ ghi nợ bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và Bản điều khoản điều kiện về mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ ("Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ") trước khi ký kết (các) Hợp đồng này với VPBank. Tôi đồng ý với toàn bộ nội dung Thông báo của VPBank về một số quy định, thủ tục bổ sung liên quan đến Dịch vụ mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ áp dụng với Khách hàng cá nhân được VPBank niêm yết tại các Đơn vị kinh doanh của VPBank và trên website <http://www.vpbank.com.vn> bao gồm cả các Thông báo sửa đổi, bổ sung của Thông báo nêu trên do VPBank phát hành từng thời kỳ. Trường hợp bất kỳ nội dung nào trong Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ đã ký kết giữa Tôi và VPBank không phù hợp với nội dung các Thông báo nêu trên của VPBank, Tôi đồng ý rằng việc mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ của Tôi sẽ được thực hiện theo nội dung Thông báo của VPBank.

**2. Thời hạn cho vay:** Thời hạn cho vay được tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay.

**3. Điều kiện giải ngân và Thủ tục rút vốn vay:** Trừ trường hợp Bên Ngân hàng có chấp thuận khác, Bên vay đồng ý rằng Bên Ngân hàng chỉ giải ngân khi Bên vay và Bên liên quan (nếu có):

- 3.1. Đã hoàn tất hồ sơ, điều kiện giải ngân, các thủ tục về tài sản bảo đảm, hoàn tất việc mua bảo hiểm và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định và yêu cầu của Bên Ngân hàng;
- 3.2. Không xảy ra các trường hợp Bên vay bị chấm dứt cho vay, ngừng giải ngân, thu hồi nợ trước hạn theo quy định của Thỏa thuận cho vay, Văn bản xác nhận này;
- 3.3. Bên vay rút vốn trong thời hạn giải ngân theo thỏa thuận với Bên Ngân hàng (nếu có);

#### **4. Lãi suất và các vấn đề liên quan**

- 4.1. Không áp dụng quy định về tiền phạt chậm trả với khoản lãi quá hạn tại Thỏa thuận cho vay. Trường hợp Bên vay chậm thanh toán tiền lãi, Bên vay phải thanh toán cho Bên Ngân hàng khoản tiền lãi chậm trả phù hợp với thỏa thuận của các Bên tại Thỏa thuận cho vay.
- 4.2. Mức lãi suất cho vay tại Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBank được áp dụng để tính lãi theo cách thức tính lãi quy định tại Thỏa thuận cho vay với một năm là 360 ngày. Để làm rõ, mức lãi suất quy đổi trên cơ sở một năm 365 ngày sẽ được xác định theo công thức sau: Lãi suất cho vay (bao gồm Lãi suất cho vay được điều chỉnh): 360 ngày x 365 ngày, mức lãi suất quy đổi này không được áp dụng để tính lãi theo cách thức tính lãi quy định tại Thỏa thuận cho vay.<sup>1</sup>

#### **5. Tài sản bảo đảm và Mua bảo hiểm cho Tài sản bảo đảm, khoản vay:**

- 5.1. Chi tiết về các biện pháp và tài sản bảo đảm được thỏa thuận cụ thể trong các tài liệu nêu tại Thỏa thuận cho vay, (các) Hợp đồng bảo đảm ký trước, trong và sau ngày phát sinh hiệu lực của Thỏa thuận cho vay được ký kết giữa Bên Ngân hàng với Bên vay.
- 5.2. Trường hợp Bên vay vi phạm nghĩa vụ mua bảo hiểm cho Tài sản bảo đảm, khoản vay theo yêu cầu, thỏa thuận với Bên Ngân hàng, Bên vay đồng ý cho Bên Ngân hàng áp dụng một, một số hoặc đồng thời các biện pháp sau đây:
  - a) Tăng lãi suất cho vay đối với khoản vay của Bên vay;
  - b) Phạt vi phạm đối với Bên vay theo quy định của Thỏa thuận cho vay, Văn bản xác nhận này.
  - c) Dừng giải ngân, chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay theo Thỏa thuận cho vay, Văn bản xác nhận này.

#### **6. Trả nợ gốc và lãi tiền vay**

- 6.1. Trường hợp ngày đến hạn trả nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) trùng vào ngày nghỉ của Bên Ngân hàng hoặc ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, Bên vay đồng ý rằng việc trả nợ của Bên vay được thực hiện vào ngày làm việc liền ngay sau đó và lãi vẫn được tính cho đến ngày Bên vay thực tế trả nợ.
- 6.2. Không áp dụng quy định về thứ tự ưu tiên thu nợ khi xử lý tài sản bảo đảm tại Thỏa thuận cho vay. Thứ tự thu nợ trong trường hợp này thực hiện theo quy định chung về thứ tự ưu tiên thu nợ tại Thỏa thuận cho vay.

#### **7. Nợ quá hạn và chậm thanh toán tiền lãi**

- 7.1. Dư nợ gốc bị quá hạn bao gồm:
  - a) Số dư nợ gốc bị chuyển quá hạn do Bên vay không trả nợ đúng hạn theo Thỏa thuận cho vay, Văn bản xác nhận này và không được Bên Ngân hàng chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ; hoặc Bên vay không trả nợ đúng hạn theo thỏa thuận giữa các Bên về cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
  - b) Số dư nợ gốc mà Bên vay không trả nợ trước hạn khi Bên Ngân hàng chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn.
- 7.2. Khoản nợ gốc quá hạn sẽ phải chịu lãi suất quá hạn như quy định tại Thỏa thuận cho vay kể từ thời điểm quá hạn cho đến khi Bên vay thanh toán hết nợ gốc quá hạn.
- 7.3. Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Bên vay về việc chuyển nợ quá hạn bằng một trong các hình thức thông báo như quy định tại Thỏa thuận cho vay, Văn bản xác nhận này. Thông báo của Bên Ngân hàng bao gồm các nội dung về dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn, các thông tin khác liên quan (nếu có).

---

<sup>1</sup> Xóa bỏ nội dung này trong trường hợp Hợp đồng được lập theo phương thức Khách hàng ký Giấy đề nghị vay vốn, chấp thuận Bản điều khoản điều kiện, VPBank phát hành Xác nhận chấp thuận cho vay

7.4. Trường hợp Bên vay không trả đúng hạn tiền lãi theo thỏa thuận tại Thỏa thuận cho vay, xác nhận của Bên vay tại Văn bản xác nhận này, (các) Kế ước nhận nợ và các thỏa thuận liên quan, khoản lãi chậm thanh toán sẽ bị Bên Ngân hàng chuyển nợ quá hạn đồng thời Bên vay có nghĩa vụ thanh toán cho Bên Ngân hàng khoản tiền lãi chậm trả theo mức như quy định tại Thỏa thuận cho vay, Văn bản xác nhận này.

## **8. Chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và xử lý nợ**

8.1. Bên vay đồng ý rằng, khi xảy ra các trường hợp thu hồi nợ trước hạn nêu tại Thỏa thuận cho vay và các trường hợp dưới đây, Bên vay đồng ý để Bên Ngân hàng dùng giải ngân, chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn đối với Bên vay:

- a) Bên vay hoặc Bên thứ ba là cá nhân (trong trường hợp khoản vay được bảo đảm bằng tài sản của Bên thứ ba) bị khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi; chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân;
- b) Bên vay không cung cấp, cung cấp không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn các chứng từ chứng minh hoặc liên quan đến việc sử dụng vốn vay theo quy định của Bên Ngân hàng từng thời kỳ, không phối hợp với Bên Ngân hàng trong quá trình Bên Ngân hàng kiểm soát sau vay; hoặc Bên vay không cung cấp cho Bên Ngân hàng báo cáo thực trạng tài chính (nếu Bên vay vay vốn phục vụ mục đích kinh doanh)/báo cáo tình hình thu nhập (nếu Bên vay vay vốn phục vụ đời sống) trong thời gian vay vốn theo yêu cầu của Bên Ngân hàng;
- c) Bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các yêu cầu, chỉ dẫn của Bên Ngân hàng liên quan đến các công việc nhằm ký kết, thực hiện, duy trì Thỏa thuận cho vay, Hợp đồng bảo đảm như: công chứng, chứng thực, định giá, đăng ký giao dịch bảo đảm, tư vấn xác thực tài sản/giấy tờ, kiểm kê, quản lý tài sản bảo đảm, ký Hợp đồng bảo hiểm, tái tục/duy trì hợp đồng bảo hiểm;
- d) Bên vay vi phạm pháp luật, chính sách của Nhà nước; có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc Bên Ngân hàng phải thu hồi nợ trước hạn; hoặc Bên Ngân hàng phải thu hồi nợ trước hạn để bảo đảm thu hồi nợ vay
- e) Bên vay phát sinh dư nợ khác quá hạn hoặc dư nợ khác bị thu hồi nợ trước hạn tại Bên Ngân hàng hoặc tại các tổ chức tín dụng khác.

8.2. Khi xảy ra một trong các trường hợp thu hồi nợ trước hạn nêu tại Thỏa thuận cho vay và các trường hợp nêu trên, Bên vay đồng ý rằng Bên Ngân hàng có quyền căn cứ vào tình hình thực tế và lựa chọn thời điểm thích hợp để quyết định ngừng giải ngân, chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn. Khi Bên Ngân hàng quyết định thu hồi nợ trước hạn, các khoản nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ liên quan khác của Bên vay thuộc phạm vi Bên Ngân hàng thu hồi nợ trước hạn dù đã đến hạn hay chưa đến hạn đều trở thành khoản nợ đến hạn.

8.3. Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Bên vay về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn bằng một trong các hình thức thông báo như quy định tại Thỏa thuận cho vay, Văn bản xác nhận này. Thông báo của Bên Ngân hàng sẽ nêu rõ thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn và các thông tin khác liên quan tới nghĩa vụ trả nợ của Bên vay (nếu có). Bên vay cam kết thực hiện trả nợ trước hạn theo đúng Thông báo của Bên Ngân hàng.

8.4. Xử lý nợ vay: Trường hợp Bên vay không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ (bao gồm cả nghĩa vụ trả nợ trước hạn), ngoài việc chuyển quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định tại Thỏa thuận cho vay, Văn bản xác nhận này, Bên vay đồng ý rằng Bên Ngân hàng được quyền áp dụng các biện pháp để thu hồi nợ, bao gồm nhưng không giới hạn:

- a) Xử lý tài sản bảo đảm theo thỏa thuận theo quy định của Hợp đồng bảo đảm;
- b) Trích/tắt toán các tài khoản, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Bên vay tại Bên Ngân hàng và sử dụng tiền/tài sản có được để thu hồi nợ;
- c) Yêu cầu các tổ chức tín dụng khác trích/tắt toán các tài khoản, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Bên vay tại tổ chức tín dụng đó (nếu có) để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Bên vay tại Bên Ngân hàng;

- d) Đối trừ với các nghĩa vụ tài chính khác của Bên Ngân hàng đối với Bên vay (nếu có) Các biện pháp xử lý nợ khác phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

Trường hợp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý nợ nhưng vẫn không đủ để bù đắp toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Bên vay với Bên Ngân hàng thì Bên vay cam kết tiếp tục trả đầy đủ các khoản nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính chưa được thanh toán cho Bên Ngân hàng.

## **9. Cung cấp thông tin, tài liệu trong quá trình cho vay**

- 9.1. Bên vay cam kết cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến khoản vay tại thời điểm đề nghị cho vay bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về điều kiện pháp lý, phương án sử dụng vốn, khả năng tài chính, điều kiện về tuân thủ pháp luật và cam kết toàn bộ thông tin, tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, chân thực và chính xác. Bên vay chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp vi phạm cam kết quy định tại Mục này dẫn đến kết quả thẩm định và quyết định cho vay của Bên Ngân hàng bị ảnh hưởng.
- 9.2. Trong quá trình vay vốn, Bên vay có trách nhiệm cung cấp cho Bên Ngân hàng các thông tin, tài liệu quy định dưới đây để phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên Ngân hàng:
- a) Các tài liệu liên quan tới việc sử dụng vốn vay và chứng minh Bên vay sử dụng vốn vay đúng mục đích theo yêu cầu của Bên Ngân hàng;
  - b) Báo cáo thực trạng tài chính (nếu Bên vay vay vốn phục vụ mục đích kinh doanh)/báo cáo tình hình thu nhập (nếu Bên vay vay vốn phục vụ đời sống), nội dung, hình thức và thời gian báo cáo thực hiện theo yêu cầu của Bên Ngân hàng.
  - c) Các thông tin, tài liệu liên quan đến tình trạng của tài sản bảo đảm;
  - d) Các thông tin, tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu của Bên Ngân hàng.
- 9.3. Trường hợp vi phạm các cam kết, nghĩa vụ về cung cấp thông tin theo quy định tại Mục này, Bên vay đồng ý với các biện pháp xử lý mà Bên Ngân hàng áp dụng đồng thời cam kết thanh toán đầy đủ các khoản tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại cho Bên Ngân hàng phù hợp với thỏa thuận tại Thỏa thuận cho vay, nội dung xác nhận của Bên vay tại Văn bản xác nhận này.

## **10. Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại**

- 10.1. Trường hợp Bên vay vi phạm nghĩa vụ, cam kết, trách nhiệm theo quy định tại Thỏa thuận cho vay, Văn bản xác nhận này và bất kỳ thỏa thuận nào khác giữa Bên Ngân hàng và Bên vay, Bên vay cam kết thanh toán cho Bên Ngân hàng khoản tiền phạt vi phạm được tính theo mức 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm hoặc mức phạt tối đa khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ. Ngoài việc phải thanh toán tiền phạt vi phạm như quy định tại Khoản này, Bên vay có nghĩa vụ bồi thường cho Bên Ngân hàng toàn bộ các thiệt hại phát sinh mà Bên Ngân hàng phải gánh chịu do vi phạm của Bên vay.
- 10.2. Khi phát sinh vi phạm, Bên vay đồng ý thực hiện theo thông báo của Bên Ngân hàng về số tiền phạt vi phạm, số tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí khác và thời hạn thanh toán các khoản tiền này, thông báo này có giá trị ràng buộc nghĩa vụ thanh toán của Bên vay. Ngoài số tiền phạt vi phạm, số tiền bồi thường, Bên vay đồng ý bồi hoàn cho Bên Ngân hàng đầy đủ các khoản chi phí giám định, định giá, thẩm định cấp tín dụng, phí luật sư và các chi phí phát sinh khác mà Bên Ngân hàng đã thanh toán trong trường hợp khoản vay không được giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ do lỗi của Bên vay. Việc bồi thường, bồi hoàn sẽ thực hiện theo thông báo của Bên Ngân hàng và Bên Ngân hàng không cần cung cấp bất kỳ chứng từ chứng minh thiệt hại nào.
- 10.3. Nội dung xác nhận về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại tại Mục này không áp dụng trong trường hợp Bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi tiền vay theo quy định tại Thỏa thuận cho vay, Văn bản xác nhận này.
- 10.4. Việc áp dụng các biện pháp phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại không ảnh hưởng tới quyền của Bên Ngân hàng trong việc áp dụng các biện pháp xử lý khác khi Bên vay vi phạm theo Thỏa thuận cho vay, nội dung xác nhận của Bên vay tại Văn bản xác nhận này.

**11. Trao đổi thông tin:** Ngoài các phương thức thông báo nêu tại Thỏa thuận cho vay, tùy theo chính sách của Bên Ngân hàng từng thời kỳ, Bên Ngân hàng có thể thông báo cho Bên vay thông qua phương thức niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh của Bên Ngân hàng. Khi gửi thông báo cho Bên vay hoặc đã thông báo trên website của Bên Ngân hàng, Bên Ngân hàng không có nghĩa vụ phải xác minh việc Bên vay đã nhận được các thông báo được Bên Ngân hàng gửi cho Bên vay.

**12. Các xác nhận khác**

12.1. Ngoài các nghĩa vụ nêu tại Thỏa thuận cho vay, Bên vay xác nhận Bên vay:

- a) Sử dụng vốn vay đúng mục đích;
- b) Hoàn toàn chấp thuận các mức lãi suất được Bên Ngân hàng điều chỉnh phù hợp với thỏa thuận tại Thỏa thuận cho vay, nội dung tại Văn bản xác nhận này và/hoặc các văn bản liên quan;
- c) Trong mọi trường hợp sẽ sử dụng toàn bộ các nguồn thu nhập của mình và toàn bộ tài sản thuộc sở hữu và/hoặc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của mình và tài sản của hộ gia đình, tài sản chung vợ chồng và phần sở hữu của mình trong tài sản chung để thanh toán hết các nghĩa vụ nợ của Bên vay với Bên Ngân hàng theo Thỏa thuận cho vay, nội dung tại Văn bản xác nhận này và các văn bản, thỏa thuận khác. Bên vay cam kết sẽ tự nguyện thực hiện cam kết này bằng mọi hình thức, bàn giao các tài sản nói trên của mình cho Bên Ngân hàng và hỗ trợ Bên Ngân hàng trong việc nhận và xử lý các tài sản đó để trả nợ cho Bên Ngân hàng.
- d) Tuân thủ pháp luật, chính sách của Nhà nước bao gồm cả việc tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

12.2. Ngoài các quyền nêu tại Thỏa thuận cho vay, Bên Ngân hàng được:

- a) Được quyền trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu Bên vay thông báo, cung cấp thông tin về việc tuân thủ pháp luật bao gồm pháp luật về môi trường của Bên vay;
- b) Có quyền sử dụng các thông tin về Bên vay và các khoản tín dụng của Bên vay bao gồm cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do Bên vay cung cấp; các hợp đồng, văn bản ký kết giữa Bên vay và Bên Ngân hàng để cung cấp cho các đối tác liên quan có hợp tác với Bên Ngân hàng để phát triển, cung cấp hoặc liên quan đến việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của Bên Ngân hàng;
- c) Tự động tạm khóa, trích, tất toán tài khoản (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Bên vay tại Bên Ngân hàng, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Bên vay tại Bên Ngân hàng hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Bên vay trích tiền chuyển cho Bên Ngân hàng để thu hồi các khoản nợ gốc, lãi tiền vay, phí, phạt, các khoản phải thanh toán, hoàn trả, bồi thường cho Bên Ngân hàng theo Thỏa thuận cho vay, Văn bản xác nhận này hoặc bất cứ khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán nào khác của Bên vay đối với Bên Ngân hàng theo các cam kết, thỏa thuận hoặc văn bản khác ký kết giữa Bên Ngân hàng và Bên vay.

....., Ngày .....tháng.....năm .....

BÊN VAY

(Ký, ghi rõ họ tên)

-----  
**PHẦN XÁC NHẬN CỦA VPBANK**

VPBank xác nhận đã nhận được Văn bản xác nhận của ông/bà ..... và đồng ý với nội dung tại Văn bản xác nhận này.

....., Ngày .....tháng.....năm .....

**ĐẠI DIỆN VPBANK**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)